**Tiết 33, 34**

**Ngày soạn:** 24/11/2024

**ÔN TẬP CUỐI KÌ I**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực hóa học***

(1)Thành phần nguyên tử, hạt nhân ngtử, nguyên tố hóa học, đồng vị, nguyên tử khối TB

(2)Sự chuyên động của e nguyên tử, lớp và phân lớp electron.

(3) Bảng HTTH, sự biến đổi tuần hoàn, cấu hình e, tính chất của nguyên tố, ý nghĩa bảng HTTH

(4) Liên kết ion, liên kết cộng hóa trị, hóa trị

***1.1.2. Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học:***

(5) Hóa học giúp con người khám phá, hiểu biết về những bí ẩn của thiên nhiên.

***1.1.3. Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học:***

(6) Giải nhanh và chính xác các bài tập trắc nghiệm.

(7) Giải các dạng bài tập tự luận.

**2. Năng lực chung**

(8) Năng lực tự học; năng lực hợp tác.

(9) Năng lực tư duy, tính toán logic.

(10) Năng lực sử dụng ngôn ngữ hoá học.

**3. Phẩm chất :**

(11)Xây dựng lòng tin và tính quyết đoán của HS khi giải quyết vấn đề.

(12)Rèn luyện tính cẩn thận, nghiêm túc trong khoa học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên (GV)**

- Kế hoạch bài dạy, thiết bị dạy học.

- Phiếu học tập

- Hệ thống quản lí học tập (Microsoft Teams)

- Phần mềm công cụ đánh giá kết quả học tập của học sinh (Microsoft Forms).

- Đề cương ôn tập.

**2. Học sinh (HS)**

- Sách giáo khoa môn Hóa học 10 – kết nối tri thứ**C.**

- Ôn lại các kiến thức về nguyên tử, bảng hệ thống tuần hoàn, liên kết hóa học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: NGUYÊN TỬ**

**a) Mục tiêu**

- Thành phần nguyên tử.

- Cấu tạo hạt nhân nguyên tử.

- Cấu tạo vỏ nguyên tử.

- Xác định nguyên tử khối trung bình của nguyên tố.

- Viết cấu hình electron của nguyên tử.

**b) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1 - Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chuyển giao nhiệm vụ học sinh qua Assignment của Microsoft Teams

**Nội dung:** Ôn tập lại các kiến thức về thành phần nguyên tử, hạt nhân nguyên tử, nguyên tố hóa học, đồng vị, cấu tạo vỏ nguyên tử, cách xác định nguyên tử khối trung bình của nguyên tố, cách viết cấu hình electron nguyên tử.

**Bước 2 - Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3 - Báo cáo và thảo luận**

Học sinh (được giáo viên lựa chọn báo cáo kết quả).

Giáo viên định hướng thảo luận.

**Bước 4 – Kết luận và nhận định**

GV nhận xét, đánh giá, kết luận, củng cố nội dung hoạt động

**Hoạt động 2: BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC**

**a) Mục tiêu**

- Nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố vào bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.

- Mối quan hệ giữa cấu hình electron nguyên tử của các nguyên tố hoá học với vị trí của nó trong bảng tuần hoàn.

- Sự biến đổi tuần hoàn tính chất các nguyên tố trong bảng tuần hoàn.

**-** Bài tập liên quan đến: quan hệ giữa vị trí và cấu tạo, quan hệ giữa vị trí và tính chất, so sánh tính chất hoá học của một nguyên tố với các nguyên tố lân cận.

**b) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1 - Chuyển giao nhiệm vụ**

**Nội dung:** Ôn tập lại các kiến thức về nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong bảng tuần hoàn, mối quan hệ giữa vị trí với cấu tạo và tính chất hóa học cơ bản của nguyên tố, quy luật biến đổi tính chất của các nguyên tố, định luật tuần hoàn.

**Bước 2 - Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3 - Báo cáo và thảo luận**

Học sinh (được giáo viên lựa chọn báo cáo kết quả).

Giáo viên định hướng thảo luận.

**Bước 4 – Kết luận và nhận định**

GV nhận xét, đánh giá, kết luận, củng cố nội dung hoạt động

**Hoạt động 3: LIÊN KẾT HÓA HỌC**

**a) Mục tiêu**

- Liên kết ion, liên kết cộng hóa trị.

- Viết công thức electron, CTCT của hợp chất cộng hoá trị.

- Dự đoán loại liên kết hoá học dựa vào độ âm điện.

- Tính chất của hợp chất cộng hóa trị.

- Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất ion, hợp chất cộng hóa trị.

**b) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1 - Chuyển giao nhiệm vụ**

**Nội dung:** Ôn tập lại các kiến thức về liên kết ion, liên kết cộng hóa trị, mối quan hệ giữa hiệu độ âm điện với loại liên kết hóa học, cách viết công thức electron, công thức cấu tạo của hợp chất cộng hóa trị, điện hóa trị, tính chất của hợp chất cộng hóa trị, cộng hóa trị.

**Bước 2 - Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3 - Báo cáo và thảo luận**

Học sinh (được giáo viên lựa chọn báo cáo kết quả).

Giáo viên định hướng thảo luận.

**Bước 4 – Kết luận và nhận định**

GV nhận xét, đánh giá, kết luận, củng cố nội dung hoạt động

**Hoạt động 5: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Ôn tập hệ thống hóa lại kiến thức cần nắm.

**b) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1 - Chuyển giao nhiệm vụ**

**Nội dung:** Hs làm đề minh họa số 1, 2

**Bước 2 - Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Sản phẩm mong đợi**

**Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1B** | **2A** | **3C** | **4B** | **5B** | **6B** | **7D** | **8C** | **9D** | **10B** |
| **11C** | **12C** | **13A** | **14C** | **15A** | **16D** | **17C** | **18C** | **19A** | **20D** |
| **21A** | **22A** | **23A** | **24C** | **25D** | **26B** | **27A** | **28C** |  |  |

**Tự luận**

**Câu 1:** Na: 1s22s22p63s1. Vị trí: ô 11, chu kì 3, nhóm IA

S: 1s22s22p63s23p4. Vị trí: Ô 16, chu kì 3, nhóm VIA

Giữa Na và S có loại liên kết ion vì Na là kim loại thuộc nhóm IA, S là phi kim thuộc nhóm VIA.

**Câu 2:** M thuộc nhóm IIIA ⇒ công thức oxit cao nhất của M là M2O3

Ta có:

Giải ra

X thuộc nhóm IVA ⇒ Công thức oxit cao nhất của X là XO2

Ta có:

Giải ra: MX = 12 (C)

Vậy công thức hợp chất tạo bởi M và X là Al4C3.

**Bước 3 - Báo cáo và thảo luận**

Học sinh (được giáo viên lựa chọn báo cáo kết quả).

Giáo viên định hướng thảo luận.

**Bước 4 – Kết luận và nhận định**

GV nhận xét, đánh giá, kết luận, củng cố nội dung hoạt động.

**Hoạt động 6: Vận dụng, mở rộng**

**a. Mục tiêu**

**-** Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học để ôn tập kiểm tra cuối kì

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Bài tập được cấu hình dạng:

* Bắt buộc làm đầy đủ các câu hỏi
* Xuất hiện đáp án sau khi nộp bài; có hướng dẫn khi học sinh trả lời sai.

**Bước 2 - Thực hiện nhiệm vụ**

* HS thực hiện nhiệm vụ .